

**THÔNG BÁO**  
**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn**  
**năm học 2022-2023**

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo					THPT chuyên
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
				Chính quy	Vừa học vừa làm	Văn bằng 2 chính quy	
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo đúng quy định tuyển sinh hiện hành của ĐHQGHN	Theo đúng quy định tuyển sinh hiện hành của ĐHQGHN	Theo quy định của ĐHQGHN			
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Đáp ứng Khung trình độ quốc gia ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ - Theo đúng quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/11/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội	- Đáp ứng Khung trình độ quốc gia ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ - Theo đúng quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội	- Đáp ứng Khung trình độ quốc gia ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ - Nội dung cụ thể xem trong các CTĐT (Ban hành theo Quyết định số 4433/QĐ-XHNV, ngày 27/11/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn			
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, công tác trợ giảng và hỗ trợ đào tạo	Tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn và hỗ trợ đào tạo	Tham gia các hoạt động chuyên môn như tổ chức các buổi seminar khoa học, các buổi tọa đàm, ngoài ra các đơn vị đào tạo còn thường xuyên tổ chức các đợt thực tập, thực tế tại cơ sở thực tập nhằm giúp cho sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn			
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	1. Báo chí học 2. Chính trị học 3. Chủ nghĩa xã hội khoa học 4. Hán Nôm 5. Hồ Chí Minh học 6. Khảo cổ học 7. Khoa học Thông tin – Thư viện 8. Lí luận văn học 9. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam 10. Lịch sử sử học và sử liệu học 11. Lịch sử thế giới 12. Lịch sử Việt Nam 13. Lưu trữ học 14. Ngôn ngữ học 15. Ngôn ngữ học so sánh – đối chiếu 16. Ngôn ngữ Việt Nam 17. Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số 18. Nhân học 19. Quan hệ quốc tế 20. Quản lý khoa học và công nghệ 21. Tâm lý học 22. Tôn giáo học	1. Báo chí học định hướng nghiên cứu 2. Châu Á học định hướng nghiên cứu 3. Chính trị học định hướng nghiên cứu 4. Chủ nghĩa xã hội khoa học định hướng nghiên cứu 5. Công tác xã hội định hướng nghiên cứu 6. Du lịch định hướng nghiên cứu 7. Hán Nôm định hướng nghiên cứu 8. Hồ Chí Minh học định hướng nghiên cứu 9. Khảo cổ học định hướng nghiên cứu 10. Khoa học Quản lý định hướng nghiên cứu 11. Khoa học Thông tin – Thư viện định hướng nghiên cứu 12. Lí luận văn học định hướng nghiên cứu 13. Lý luận, lịch sử điện ảnh – truyền hình định hướng nghiên cứu 14. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam định hướng nghiên cứu	1. Báo chí 2. Báo chí chất lượng cao (TT 23) 3. Chính trị học 4. Công tác xã hội 5. Đông Nam Á học 6. Đông phương học 7. Hán Nôm 8. Khoa học quản lý 9. Khoa học quản lý chất lượng cao (TT23) 10. Lịch sử 11. Lưu trữ học 12. Ngôn ngữ học 13. Nhân học 14. Nhật Bản học 15. Quan hệ công chúng 16. Quản lý thông tin 17. Quản lý thông tin chất lượng cao (TT23) 18. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 19. Quản trị khách sạn			

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo					THPT chuyên
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
				Chính quy	Vừa học vừa làm	Văn bằng 2 chính quy	
	23. Văn học dân gian 24. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử 25. Văn học nước ngoài 26. Văn học Việt nam 27. Xã hội học 28. Công tác xã hội 29. Đông Nam Á học 30. Trung Quốc học 31. Du lịch	15. Lịch sử sử học và sử liệu học định hướng nghiên cứu 16. Lịch sử thế giới định hướng nghiên cứu 17. Lịch sử văn hóa Việt Nam định hướng nghiên cứu 18. Lịch sử Việt Nam định hướng nghiên cứu 19. Lưu trữ học định hướng nghiên cứu 20. Ngôn ngữ học định hướng nghiên cứu 21. Nhân học định hướng nghiên cứu 22. Quan hệ quốc tế định hướng nghiên cứu 23. Quản lý khoa học và công nghệ định hướng nghiên cứu 24. Tâm lý học định hướng nghiên cứu 25. Tôn giáo học định hướng nghiên cứu 26. Văn học dân gian định hướng nghiên cứu 27. Triết học định hướng nghiên cứu 28. Văn học nước ngoài định hướng nghiên cứu 29. Văn học Việt nam định hướng nghiên cứu 30. Việt Nam học định hướng nghiên cứu 31. Xã hội học định hướng nghiên cứu 32. Quản trị văn phòng định hướng nghiên cứu 33. Tôn giáo học định hướng nghiên cứu 34. Báo chí học định hướng nghiên cứu 35. Quản lý khoa học và công nghệ định hướng ứng dụng 36. Tâm lý học lâm sàng định hướng ứng dụng 37. Chính trị học định hướng ứng dụng 38. Lưu trữ học định hướng ứng dụng 39. Công tác xã hội định hướng ứng dụng 40. Chính sách công định hướng ứng dụng 41. Khoa học Thông tin – Thư viện định hướng ứng dụng 42. Quản lý văn hóa định hướng nghiên cứu 43. Quản trị báo chí truyền thông định hướng ứng dụng 44. Quản trị văn phòng định hướng ứng dụng	20. Quản trị văn phòng 21. Quốc tế học 22. Quốc tế học chất lượng cao (TT23) 23. Tâm lý học 24. Tâm lý học chất lượng cao 25. Tôn giáo học 26. Thông tin-Thư viện 27. Triết học 28. Văn học 29. Việt Nam học 30. Xã hội học 31. Hàn Quốc học 32. Văn hóa học				

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo					
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			THPT chuyên
				Chính quy	Vừa học vừa làm	Văn bằng 2 chính quy	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự nghiên cứu độc lập.</li> <li>- Tham gia các khóa đào tạo sau Tiến sĩ ở trong và ngoài nước.</li> <li>- Tham gia hoặc chủ trì các đề tài nghiên cứu trong và ngoài nước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng tự học tập và nghiên cứu độc lập.</li> <li>- Khả năng tiếp tục học nâng cao trở thành nghiên cứu sinh</li> <li>- Có khả năng tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước</li> </ul>	Nội dung cụ thể xem trong các CTĐT (Ban hành theo Quyết định số 4433/QĐ-XHNV, ngày 27/11/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn			
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Công tác đúng ngành nghề được đào tạo	Công tác đúng ngành nghề được đào tạo	Nội dung cụ thể xem trong các CTĐT (Ban hành theo Quyết định số 4433/QĐ-XHNV, ngày 27/11/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn			